

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐẠI LỘC  
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

KIỂM TRA CUỐI KỲ I (2023-2024)  
MÔN: SINH HỌC – LỚP 9  
Thời gian làm bài: 45 phút

**I. TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm) Khoanh tròn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.**

**Câu 1: Người ta sử dụng phép lai phân tích nhằm**

- A. để phân biệt thể đồng hợp với thể dị hợp.      B. để nâng cao hiệu quả lai.  
C. để tìm ra các cá thể đồng hợp trội.      D. để tìm ra các cá thể đồng hợp lặn.

**Câu 2: Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài, P: Lông ngắn thuần chủng x Lông dài, kết quả ở F1 như thế nào trong các trường hợp sau đây?**

- A. 1 lông ngắn : 1 lông dài.      B. Toàn lông dài.  
C. Toàn lông ngắn.      D. 3 lông ngắn : 1 lông dài.

**Câu 3: Sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào của chu kì tế bào?**

- A. Kì sau      B. Kì đầu      C. Kì giữa      D. Kì trung gian

**Câu 4: Ruồi giấm có  $2n = 8$ . Một tế bào của ruồi giấm đang ở kì sau của giảm phân II. Tế bào đó có bao nhiêu NST đơn trong các trường hợp sau?**

- A. 8      B. 16      C. 2      D. 4

**Câu 5: Loại ARN nào có chức năng vận chuyển axit amin?**

- A. mARN      B. tARN      C. rARN      D. Nuclêôtiit

**Câu 6: Khi cho cây cà chua quả đỏ thuần chủng lai phân tích thì thu được**

- A. toàn quả đỏ.      B. toàn quả vàng.  
C. tỉ lệ 1 quả đỏ: 1 quả vàng.      D. tỉ lệ 3 quả đỏ : 1 quả vàng.

**Câu 7: Quá trình nguyên phân xảy ra ở tế bào nào của cơ thể?**

- A. Tế bào sinh sản      B. Tế bào sinh dưỡng.      C. Tế bào trứng.      D. Tế bào tinh trùng.

**Câu 8: Trẻ đồng sinh là**

- A. những đứa trẻ cùng được sinh ra ở một lần sinh.  
B. những đứa trẻ được sinh ra cùng trứng.  
C. những đứa trẻ được sinh ra khác trứng.      D. những đứa trẻ có cùng một kiểu gen.

**Câu 9: Prôtêin thực hiện được chức năng của mình chủ yếu ở những bậc cấu trúc nào sau đây?**

- A. Cấu trúc bậc 2 và bậc 3.      B. Cấu trúc bậc 1.  
C. Cấu trúc bậc 1 và bậc 2.      D. Cấu trúc bậc 3 và bậc 4.

**Câu 10: Loại ARN nào sau đây có chức năng truyền đạt thông tin di truyền?**

- A. ARN thông tin.      B. ARN vận chuyển.      C. ARN Ribôxôm.      D. Riboxom.

**Câu 11: Ở cà chua, tính trạng quả đỏ (A) trội hoàn toàn so với quả vàng (a). Khi lai phân tích thu được toàn quả đỏ. Cơ thể mang kiểu hình trội sẽ có kiểu gen**

- A. AA      B. Aa      C. aa      D. Cả AA và Aa

**Câu 12: Một khả năng của NST đóng vai trò rất quan trọng trong sự di truyền là**

- A. biến đổi hình dạng.      B. tự nhân đôi.

C. trao đổi chất.

D. co duỗi trong phân bào.

**Câu 13:** Ở ruồi giấm  $2n = 8$ . Một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau của nguyên phân. Số NST trong tế bào đó bằng bao nhiêu trong các trường hợp sau :

A. 16

B. 4

C. 8

D. 32

**Câu 14:** Theo NTBS về mặt số lượng đơn phân thì trường hợp nào sau đây là đúng?

A.  $A + X + G = T + A + X$

B.  $A + T = G + X$

C.  $A = T, G = X$

D.  $A + X = G + X$

**Câu 15:** Một gen có số lượng Nucleotit là 6800, số chu kì xoắn của gen theo mô hình WatSon-Cric là bao nhiêu?

A. 3400

B. 340

C. 34

D. 3.4

**B. TỰ LUẬN( 5đ):**

**Câu 16 (2,0đ)** Một đoạn mARN có trình tự các đơn phân như sau:

– A – U – A – X – A – X – U – G –

Hãy xác định trình tự nucleotit trên đoạn ADN hình thành mạch mARN trên?

**Câu 17 (2,0đ).** Nêu những diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể qua các kì của nguyên phân?

**Câu 18 (1,0đ).** Gia đình ông An muốn có đàn chó con 100% là chó lông ngắn. Ông phải đem lai cặp bố mẹ như thế nào để có kết quả trên? Biết rằng ở chó, tính trạng lông ngắn trội hoàn toàn so với tính trạng lông dài.

**Bài làm:**

**I. Trắc nghiệm (5,0đ):**

| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| Đáp án |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |

**II. Tự luận (5,0đ):**

## HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC KÌ I MÔN SINH HỌC 9

### Phần I. Trắc nghiệm khách quan (5.0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,33đ

|        |   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |
|--------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| Câu    | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đáp án | A | C | D | A | B | A | B | A | D | A  | A  | B  | A  | C  | B  |

### Phần II. Tự luận (4.0 điểm)

| Câu | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Điểm                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | <p><u>Bổ sung</u> — A — T — A — X — A — X — T — G —</p> <p><u>Mạch khuôn</u> — T — A — T — G — T — G — A — X —</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1<br>1                                   |
| 2   | <p>Diễn biến cơ bản của NST qua các kì của nguyên phân</p> <p>Kì đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- NST kép bắt đầu đóng xoắn và co ngắn nên có hình thái rõ rệt.</li><li>- Các NST kép dính vào các sợi tơ của thoi phân bào ở tâm động</li></ul> <p>Kì giữa</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các NST kép đóng xoắn cực đại.</li><li>- Các NST kép xếp thành hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.</li></ul> <p>Kì sau</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Từng NST kép chẻ dọc ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào</li></ul> <p>Kì cuối</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các NST đơn dần xoắn dài ra, ở dạng sợi mảnh dần thành nhiễm sắc chất</li></ul> | 0,5đ<br><br>0,5đ<br><br>0,5đ<br><br>0,5đ |
| 4   | <p>Qui ước: Gen A qui định tính trạng lông ngắn</p> <p>Gen a qui định tính trạng lông dài</p> <p>Đàn chó lông ngắn có kiểu gen là AA hoặc Aa hoặc vừa có KG AA và Aa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0,25đ<br>0,25đ<br>0,25đ                  |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <p>- TH1: 100% chó lông ngắn có KG AA</p> <p>=&gt; KG của P: AA x AA ( lông ngắn x lông ngắn)</p> <p>- TH2: 100% chó lông ngắn có KG Aa</p> <p>=&gt; KG của P: AA x aa ( lông ngắn x lông dài)</p> <p>- TH 3: đàn chó lông đen có KG AA và Aa</p> <p>=&gt; KG của P: AA x Aa ( lông ngắn x lông ngắn)</p> <p>Mỗi trường hợp viết sơ đồ lai. HS không viết sơ đồ lai trừ ½ số điểm.</p> | 0,25đ |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|